

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2019/DS-ST

Ngày: 18/11/2019

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đợi và bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2019/TLST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đồng Văn N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Có đơn xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy C, bà Hoàng Thị Thanh L; Địa chỉ: Thôn 12, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Đồng Văn N trong quá trình giải quyết vụ án:

Trong năm 2017 ông Đồng Văn N có cho Ông Nguyễn Duy C, bà Hoàng Thị Thanh L vay tổng số tiền 210.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 15/9/2017 vay 90.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 15/10/2017, ngày 28/11/2017 vay 70.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 28/12/2017, ngày 10/12/2017 vay 50.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 10/01/2018 (lãi suất các bên tự thỏa thuận mà không ghi vào giấy vay tiền). Quá trình vay tiền ông C, bà L đã trả được cho ông N số tiền gốc là 18.000.000 đồng, quá thời hạn trả nợ ông C, bà L vẫn chưa thanh toán số tiền còn lại cho ông N.

Do đó ông N làm đơn khởi kiện yêu cầu Ông Nguyễn Duy C, bà Hoàng Thị Thanh L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đồng Văn N tổng số tiền là

202.458.000 đồng, trong đó tiền gốc là 192.000.000 đồng; tiền lãi phát sinh từ ngày 28/12/2017 đến ngày 28/6/2019 là 10.458.000 đồng (lãi suất 0,83%/tháng đối với khoản vay 70.000.000 đồng), ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

2. Theo lời khai của bị đơn, ông Nguyễn Duy C trong quá trình giải quyết vụ án: Tháng 7 năm 2017 ông Nguyễn Duy C có vay ông Đồng Văn N số tiền 260.000.000 đồng, đối với số nợ trên thì ông N đã nhờ bà L(không rõ họ; địa chỉ tại thôn 06, xã Đắc Rla, huyện Đắc Mil) xuống lấy tiền, khi giao tiền cho bà L thì ông C và bà L không làm giấy tờ mà chỉ nói miệng với nhau, ông N đã trả đủ cho ông N số tiền 260.000.000 đồng.

Việc ông C vay tiền ông N để sử dụng vào mục đích cá nhân, vợ là bà Hoàng Thị Thanh Loan không biết về khoản vay này.

Đối với các giấy vay tiền ngày 15/9/2017 với nội dung ông Nguyễn Văn C có vay của ông Đồng Văn N số tiền 90.000.000 đồng; Giấy vay tiền ngày 12/12/2017 với nội dung ông Nguyễn Duy C có vay của ông Đồng Văn N số tiền 50.000.000 đồng; Giấy vay tiền ngày 28/11/2017 với nội dung ông Nguyễn Duy C có vay ông Đồng Văn N số tiền 70.000.000 đồng thì ông C thừa nhận chữ viết và chữ ký ở các giấy vay tiền là của ông, tuy nhiên những giấy vay nợ trên là ông N đưa người xuống ép ông C phải ký vào giấy vay tiền.

Do đó đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Văn N thì ông C không đồng ý.

3. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, và Điều 470 của Bộ luật dân sự, điểm b khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Văn N, buộc ông Nguyễn Duy C phải trả cho ông N số tiền 202.458.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 đề nghị buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn ông Nguyễn Duy C có địa chỉ tại thôn 12, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Do đó Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải

quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ giấy vay tiền ngày 15/9/2017, giấy vay tiền ngày 28/11/2017, giấy vay tiền ngày 10/12/2017, lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nhận định: Năm 2017 ông Đồng Văn N, ông Nguyễn Duy C có phát sinh quan hệ vay tài sản với nhau, theo nội dung các giấy vay tiền thể hiện ông Nguyễn Duy C có vay ông Đồng Văn N tổng số tiền là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng), cụ thể: Ngày 15/9/2017 vay 90.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 15/10/2017; ngày 28/11/2017 vay 70.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 28/12/2017; ngày 10/12/2017 vay 50.000.000 đồng, thời hạn trả nợ ngày 10/01/2018 (bên cho vay và bên vay có thỏa thuận về việc trả lãi, tuy nhiên không thể hiện lãi suất cụ thể trong những lần vay tiền). Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2019 bị đơn ông Nguyễn Duy C thừa nhận chữ viết và chữ ký trong các giấy vay tiền ngày 15/9/2017, 28/11/2017, 10/12/2017 là của ông C, do đó Tòa án công nhận quan hệ vay tài sản giữa ông Đồng Văn N và ông Nguyễn Duy C là có thật và hợp pháp.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Duy C đã thanh toán được cho ông Đồng Văn N số tiền gốc 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Đến thời hạn trả nợ ông C không thanh toán được cho ông N số tiền còn lại là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, cần buộc ông Nguyễn Duy C phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đồng Văn N số tiền gốc là 192.000.000 đồng (một trăm chín mươi hai triệu đồng) là phù hợp, ngoài ra ông C còn phải chịu số tiền lãi phát sinh theo quy định.

Ông yêu cầu ông C phải chịu số tiền lãi suất phát sinh là 0,83%/tháng đối với số tiền gốc là 70.000.000 đồng từ ngày 28/12/2017 đến ngày 28/6/2019 là 10.458.000 (mười triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Đối với lời trình bày của bị đơn ông Nguyễn Duy C cho rằng năm 2017 ông có vay ông Đồng Văn N số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng), đối với số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng) ông đã thanh toán đầy đủ cho ông Nam. Đối với các giấy vay tiền ngày 15/9/2017; Giấy vay tiền ngày 12/12/2017; Giấy vay tiền ngày 28/11/2017 thì do ông C bị ông Nép phải ký vào các giấy vay tiền, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông C không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình và hợp pháp và để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông C đưa ra.

Đối với bị đơn bà Hoàng Thị Thanh Loan, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Loan phải có nghĩa vụ trả nợ cùng ông C. Tuy nhiên, trong các giấy vay tiền ngày 15/9/2017, 28/11/2017 và ngày 10/12/2017 chỉ có chữ ký của ông C, qua lời khai ông C khẳng định vay tiền để sử dụng mục đích cá nhân không liên qua đến bà Loan. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Loan phải có nghĩa vụ trả nợ là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đồng Văn N là phù hợp.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

[4] **Về án phí DSST:** Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 33; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 95; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 Điều Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Duy C phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đồng Văn N tổng số tiền là 202.458.000 đồng (hai trăm không hai triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 192.000.000 đồng (một trăm chín mươi hai triệu đồng); tiền lãi suất là 10.458.000 đồng (mười triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Duy C phải chịu 10.123.000 đồng (mười triệu một trăm hai mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Đồng Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

5.061.000 đồng theo biên lai số 0001658, ngày 10/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh